TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2021/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 13 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 46/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án", gồm những người yêu cầu sau:

1. Chị Nguyễn Thị N - sinh năm: 1984.
2. Anh Hoàng Văn H - sinh năm: 1983

Cùng ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T. xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 26 tháng 8 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có tổ chức cưới, đến tháng 8 năm 2008 anh chị đã đến Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian dài, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân là do cách sống của hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị N cho rằng anh H hay ghen tuông vô cớ, luôn nghi nghờ chị không chung thủy, thường xuyên gây sự chửi bới và có lần đánh đập chị, mâu thuẫn trầm trọng và từ tháng 4/2021 chị đã đưa con về bên ngoại ở cho đến nay, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Anh H cho rằng chị N sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc đến chồng con, từ tháng 4/2021 chị đã về bên ngoại ở không quan tâm đến anh. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống không hòa thuận hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn H.

[2] Về con chung: Chị N, anh H có 02 con chung cháu Hoàng Tuấn A sinh ngày 10/5/2008, cháu Hoàng Gia B sinh ngày 20/5/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn A, anh H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Gia B, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Xét việc thỏa thuận nuôi con và không cấp dưỡng tiền nuôi con của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu Tuấn Anh, nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa hai người.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị N, anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Chị N, anh H có 02 con chung cháu Hoàng Tuấn A sinh ngày 10/5/2008, cháu Hoàng Gia B sinh ngày 20/5/2015. Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Tuấn A, anh H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Gia B, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị N, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại tòa án: Chị N, anh H không phải chịu

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- Chị cục THADS huyện Qg;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền